TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-PT
Ngày 31 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương
Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Lương Đức Dương
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Vụ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Trần Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 20-02-2019 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Quang T** (tên gọi khác: **Nguyễn Anh T**, **Trần Văn T**, **C mắt nai**), sinh năm 1974 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; trước khi phạm tội không có chỗ ở ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; nhân thân: Bản án số: 26/1997/HS-ST ngày 30-5-1997 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 tháng 12 ngày tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; bản án số: 20/2000/HS-ST ngày 01-3-2000 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 16 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; bản án số: 13/2001/HS-ST ngày 17-4-2001 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 48 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; bản án số: 123/2002/HS-ST ngày 24-4-2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội *"Trốn khỏi nơi giam"*, tổng hợp bản án số: 13/2001/HS-ST ngày 17-4-2001 buộc phải chấp hành 06 năm tù; bản án số: 694/2002/HS-PT ngày 01-10-2002 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội *"Trốn khỏi nơi giam"*, tổng hợp hình phạt 48 tháng tù tại bản án số: 13/2001/HS-ST ngày 17-4-2001 buộc phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 07 năm tù; bản án số: 24/2010/HS-ST ngày 06-7-2010 của Tòa án

nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam ngày 06-4-2018 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8-2016, Trần Quang T gặp Đinh Hồng P tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để bàn bạc việc Trần Quang T cưỡng đoạt tài sản bằng cách tạo cớ gây tranh chấp đất rẫy với ông Nguyễn Văn N đối với thửa số 42, tờ bản đồ số 32 thuộc thôn T, xã T, huyện Đ do ông Nguyễn Văn N đang sử dụng, sau khi tạo cớ tranh chấp đất thì Đinh Hồng P sẽ đến dàn xếp, thỏa thuận với ông Nguyễn Văn N để lấy tiền. Sau khi thống nhất Trần Quang T đi đến tiệm làm sắt của anh Phan Bá P làm một chòi bằng sắt lợp tôn, có diện tích 7,5m^2. Đến 19 giờ ngày 11-8-2016, Trần Quang T điện thoại thông báo cho Đinh Hồng P biết, Đinh Hồng P cho Nguyễn Văn Ph, Trần Văn C, H và một đối tượng nam giới (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến giúp Trần Quang T dựng lán chòi trên đất của gia đình ông Nguyễn Văn N.

Sau khi Trần Quang T và đồng bọn dựng lán chòi trên đất của ông Nguyễn Văn N, khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày gia đình ông Nguyễn Văn N phát hiện và tiến hành tháo dỡ lán chòi trên. Lấy lý do lán chòi bị tháo dỡ, Nguyễn Văn Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1-579.54 chở Trần Quang T đến gặp gia đình ông Nguyễn Văn N tại đây, Trần Quang T dùng lời nói uy hiếp, đe dọa buộc ông Nguyễn Văn N phải bồi thường lán chòi cho Trần Quang T đồng thời điện thoại thông báo cho Đinh Hồng P biết để Đinh Hồng P tham gia việc dàn xếp với ông Nguyễn Văn N.

Do nghe nói có Đinh Hồng P tham gia đòi tiền bồi thường cho Trần Quang T, ông Nguyễn Văn N thấy lo sợ nên anh Nguyễn Văn N1 (là con trai ông Nguyễn Văn N) đã nhờ anh Trần Thái D là người có quen biết với Đinh Hồng P đứng ra thương lượng giúp. Sau đó, anh Trần Thái D liên lạc với Đinh Hồng P và đề nghị Đinh Hồng P đến gặp trực tiếp để nói chuyện thì Đinh Hồng P đồng ý. Vào khoảng 23 giờ ngày 24-8-2016, Đinh Hồng P nhờ Đoàn Quốc Q điều khiển xe ô tô biển số 47A-040.78 chở Đinh Hồng P và đối tượng tên C (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến nhà anh Nguyễn Văn S (là con trai ông Nguyễn Văn N). Khi đến nơi Đinh Hồng P điện thoại cho Trần Quang T và được Trần Quang T cho biết 10m đất đó có giá trị 200.000.000 đồng yêu cầu ông Nguyễn Văn N phải trả số tiền này, lúc này Đinh Hồng P dùng lời nói uy hiếp, yêu cầu ông Nguyễn Văn N phải đưa số tiền 200.000.00 đồng để bồi thường cho Trần Quang T nhưng anh Nguyễn Văn S thương lượng giảm bớt số tiền xuống còn 70.000.000 đồng, lúc này Đinh Hồng P gọi điện thoại và thông

báo cho Trần Quang T biết thì Trần Quang T đồng ý. Gia đình ông Nguyễn Văn N tiếp tục xin giảm xuống 50.000.000 đồng, Đinh Hồng P tiếp tục gọi điện hỏi ý kiến Trần Quang T và được Trần Quang T đồng ý. Gia đình ông Nguyễn Văn N hẹn Đinh Hồng P ngày 25-8-2016 đến lấy tiền.

Đến khoảng 15 giờ ngày 25-8-2016, Đoàn Quốc Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47A-040.78 chở Đinh Hồng P và C đến nhà ông Nguyễn Văn N. Khi đến nơi, Đoàn Quốc Q và C đứng ở ngoài, còn Đinh Hồng P vào gặp ông Nguyễn Văn N thì được ông Nguyễn Văn N giao cho số tiền là 45.000.000 đồng. Số tiền này, Đinh Hồng P đưa cho Trần Quang T 6.000.000 đồng còn lại thì Đinh Hồng P sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Trần Quang T sau khi gây án đã bỏ trốn và bị bắt truy nã vào ngày 06-4-2018.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 20-02-2019 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Quang T 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 21-02-2019, bị cáo Trần Quang T kháng cáo kêu oan, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Quang T thừa nhận hành vi của mình bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* là đúng không oan; bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo với nội dung: Bị cáo biết mình có tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phân tích các chứng cứ buộc tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt; sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng (áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo).

Bị cáo bào chữa, tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Quang T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* là

đúng không oan. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại và các bị cáo khác trong vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để xác định mảnh đất bị cáo dựng chòi sắt vào tháng 8-2016 tại thửa số 42, tờ bản đồ số 32 thuộc thôn T, xã T, huyện Đ có nguồn gốc là của Lâm trường T quản lý, được gia đình ông Nguyễn Văn N hợp đồng nhận giao khoán, canh tác ổn định từ năm 2000, bị cáo biết rõ mảnh đất đó không phải của bị cáo nhưng đã lợi dụng tiếng tăm của nhóm Đinh Hồng P và đồng bọn (thời điểm này, băng nhóm của P gây nên nhiều vụ án tại địa bàn huyện Đ) để dựng chòi, tạo cớ tranh chấp nhằm uy hiếp, làm gia đình ông N lo sợ, phải thương lượng, đưa tiền cho nhóm bị cáo. Từ việc dựng chòi, nhờ ra mặt, đứng ra thương lượng, bị cáo đều nhờ P và nhóm của P. Khi thấy chòi sắt bị dỡ, bị cáo tới nhà ông N, dùng những lời nói đe doạ, uy hiếp làm gia đình ông N lo sợ, phải nhờ người gọi cho P xin thương lượng. Quá trình thương lượng bị cáo không có mặt nhưng việc ra giá tiền, thoả thuận hạ giá từ 200.000.000 đồng xuống 70.000.000 đồng, rồi 50.000.000 đồng, P đều gọi điện thông báo, hỏi ý kiến và được bị cáo đồng ý. Sau khi lấy được tiền, Đinh Hồng P đưa cho bị cáo 6.000.000 đồng và nói rõ với bị cáo đây là phần của bị cáo lấy trong số tiền ông N đưa cho P.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 20-02-2019 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil đã kết án bị cáo Trần Quang T về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Trần Quang T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy có áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức án 02 năm 06 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt; nhưng có căn cứ sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật.

[3]. Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về tội danh và hình phạt; sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Quang T 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 06-4-2018.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKTI);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- THAHS Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Mil;
- TAND huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký và đóng dấu*)

Lê Quốc Hương